

Số: /TM-KSBT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm có đủ năng lực cung cấp dịch vụ Hiệu chuẩn trang thiết bị.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thái Nguyên kính mời Quý công ty tham gia chào giá cạnh tranh để xây dựng giá kế hoạch gói thầu “Hiệu chuẩn trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn năm 2026”, danh mục cụ thể như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên đề nghị Quý công ty gửi bản báo giá theo các tiêu chí sau:

1. Hiệu lực báo giá: 01 bản báo giá chi tiết dịch vụ trọn gói thầu Hiệu chuẩn trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn năm 2026.

2. Hạn nộp báo giá: Trước 17h00p, ngày 25 tháng 8 năm 2025 theo các hình thức sau:

- Bản scan gửi qua email: tochucytdp@gmail.com

- Hoặc Bộ phận văn thư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: Số 971, Đường Dương Tự Minh - Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại liên hệ: 02083 385 8356.

3. Giá dịch vụ: Bao gồm các loại thuế, phí và các chi phí phát sinh khác có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ.

4. Thanh toán: Thanh toán 01 lần bằng hình thức chuyển khoản Việt Nam đồng sau khi 2 bên đã ký biên bản thanh lý hợp đồng và nhà cung cấp dịch vụ trình đầy đủ các giấy tờ gồm: Hoá đơn tài chính và các giấy tờ liên quan khác kèm theo.

5. Hình thức Hợp đồng: Trọn gói

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên trân trọng cảm ơn và mong nhận được sự hợp tác từ Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, XN-CDHA-TDCN.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh

Phụ lục
DANH MỤC, SỐ LƯỢNG HÀNG HOÁ
(Kèm theo thư mời số /TM-KSBT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên thiết bị đề nghị hiệu chuẩn	Hãng/ mã hiệu	Số lượng	Bộ phận sử dụng
1	Hệ thống hấp thụ nguyên tử AA-7000 (khoa XN-Phòng AAS)	Shimadzu	1	Xét nghiệm Hóa lý trong nước, thực phẩm
2	Máy đo PH,mv (ORP) để bàn HORIBALQUA - Model:PH1100+ Điện cực đo pH Model: 9615S-10D	HORIBA	1	
3	Máy đo độ đục ; Sri 101415 SX: Aqualytic	Aqualytic – Đức	1	
4	Máy so màu cầm tay, đo Clo dư và tổng (Chlorine, Free, Total Meter - DR30), LPV445-97-00110, Hach	Hach	1	
5	Máy quang phổ kế UVVIS Hitachi U-2900; seri 23E51-004	Hitachi	1	
6	Cân phân tích 4 số Precisa ES 220A (Seri: 4603705)	Precisa	1	
7	Máy phá mẫu vi sóng	CTRL-M	1	
8	Tủ ẩm 25 độ C - seri V217.0313	Memmert/ Germany	1	Xét nghiệm Vi sinh vật trong nước, thực phẩm
9	Tủ ẩm 40 độ C - seri V217.0a314	Memmert/ Germany	1	
10	Nồi hấp TOMY Model SS-325- Seri 31103186 (121 ⁰ C, 115 ⁰ C /15 phút)	Tomy/Japan	1	
11	Tủ ẩm 37,42 độ C -SANYO MIR-262 ; Sri:10020040	Sanyo/Japan	1	
12	TỦ sấy lớn 250 độ C-120 lít Daihan Labtech LDO-150F Sri B100629020	Labtecch/Korea	1	
13	Cân phân tích Sartorius CPA 224S ; Sri 25210744 XS Sartorius	Sartorius/ Germany	1	
14	Hệ thống PCR: Nồi hấp VL - 32LDP - ; seri 803816; Nguồn ADB (121 ⁰ C/15 phút)	ALP/Japan	1	
15	Tủ ATSH cấp II BioAir S@femate 1.2 vision BS, Sri: K03L56N3775-Nguồn ADB (Không làm độ rò rỉ)	Bio Air/Italia	1	Xét nghiệm HIV/AIDS
16	Tủ ẩm Panasonic; Model MIR-262-PE; Seri 12050022 (Nguồn Jca- 2013 (42 ⁰ C, 44 ⁰ C)	Panasonic/ Japan	1	
17	Tủ lạnh âm sâu Angelatoni KRYOLAB 300V; Seri 52067 (-30 ⁰ C - 0 ⁰ C C)	Angelatoni - ITALY	1	
18	Tủ lạnh đựng sinh phẩm Sanyo MDR - 311D(H); Sri: 08121177 (0 ⁰ C - 10 ⁰ C)	Sanyo	1	
19	Tủ lạnh đựng sinh phẩm SANYO GR-22 VT; Seri: 100849 (0 ⁰ C - 10 ⁰ C)	Sanyo	1	
20	Máy li tâm Lab Centrifuge DSC1524SD-1; Seri 1106263	DIGISYTE M/ Đài loan	1	
21	Pipet Piston Biohit 8 kênh 50-300µl- 3 chiếc	Biohit	3	
22	Quang phổ tử ngoại khả kiến U-2900 (BK)	HITACHI/ Nhật Bản	1	Xét nghiệm Hóa lý trong nước, thực
23	Máy đo PH để bàn Model-Lab850 (BK)	Đức	1	
24	Tủ sấy khô Json-050 (BK)	JSR/ Hàn Quốc	1	

TT	Tên thiết bị đề nghị hiệu chuẩn	Hãng/ mã hiệu	Số lượng	Bộ phận sử dụng
25	Cân phân tích 20tr (BK)	Ohaus/ Mỹ	1	phẩm
26	Lò nung 1200-0C L3/12 (BK)	Naberther m/ Đức	1	
27	Máy đo độ đục – Hana-93703-11 (BK)	HANNA/ ROMANI	1	
28	Máy phá mẫu bằng vi sóng (BK)	ETHOS EASY/ ITALIA	1	
29	Nồi hấp ướt CL-32L (BK)	ALP/ Nhật Bản	1	Xét nghiệm Vi sinh vật trong nước, thực phẩm
30	Tủ ẩm thường - Memmert - INB400 (BK)	Memmert/ Đức	1	
31	Tủ ẩm thường (BK)	Memmert/ Đức	1	
32	Tủ ẩm thường - Memmert - INB400 (BK)	Memmert/ Đức	1	
33	Nồi hấp điện 14-19L (BK)	ALP/ Nhật Bản	1	
34	Bộ lọc chân không kèm theo giá (BK)	Mỹ	1	
35	Tủ an toàn sinh học (BK)	Jouan/ Pháp	1	
36	Tủ an toàn sinh học cấp II (BK)	BIOAIR/ ITALIA	1	
37	Tủ sấy khô và tủ tiệt trùng - Memmert - SNB400 (BK)	Memmert/ Đức	1	
38	Tủ ẩm Model VS 1203P3V (BK)	VISION/ Hàn Quốc	1	
39	Tủ ẩm thường Mode VS-1203P3V (BK)	VISION/ Hàn Quốc	1	
40	Nồi hấp tiệt trùng loại tự động (BK)	JISICO/ Hàn Quốc	1	Xét nghiệm HIV/AID S
41	Tủ an toàn sinh học (BK)	ESCO/ Indonesia	1	
42	Tủ lạnh âm sâu (BK)	SANYO/ Nhật Bản	1	
Tổng số: 42 danh mục				